

Số: 34 /2013/QĐ-UBND

Bình Phước, ngày 22 tháng 8 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH
Quy định tổ chức lễ hội trên địa bàn tỉnh Bình Phước

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND và UBND ngày 03/12/2004;

Căn cứ Pháp lệnh Tín ngưỡng, tôn giáo ngày 18/6/2004;

Căn cứ Nghị định số 92/2012/NĐ-CP ngày 08/12/2012 của Chính phủ về việc quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Tín ngưỡng, tôn giáo;

Căn cứ Nghị định số 103/2009/NĐ-CP ngày 06/11/2009 của Chính phủ về việc ban hành Quy chế hoạt động văn hóa và kinh doanh dịch vụ văn hóa công cộng;

Căn cứ Nghị định số 01/2012/NĐ-CP ngày 04/01/2012 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ, hủy bỏ các quy định có liên quan đến thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Căn cứ Thông tư số 04/2009/TT-BVHTTDL ngày 16/12/2009 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc quy định chi tiết thi hành một số quy định tại Quy chế hoạt động văn hóa và kinh doanh dịch vụ văn hóa công cộng ban hành kèm theo Nghị định số 103/2009/NĐ-CP ngày 06/11/2009 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 04/2011/TT-BVHTTDL ngày 21/01/2011 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về việc thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội;

Căn cứ Thông tư 07/2011/TT-BVHTTDL ngày 07/6/2011 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ các quy định có liên quan đến thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Căn cứ Quyết định số 39/2001/QĐ-BVHTT ngày 23/8/2001 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa - Thông tin (nay là Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch) về việc ban hành Quy chế tổ chức lễ hội;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Tờ trình số 1201/TTr-SVHTTDL ngày 25/7/2013,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định tổ chức lễ hội trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

Điều 2. Giao Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành tỉnh, UBND các huyện, thị xã tổ chức triển khai thực hiện Quy định này.

Điều 3. Các ông (bà): Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành.

Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ VH, TT và DL; Ban Tôn giáo CP (BNV);
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- TTTU, TT. HĐND tỉnh; Đoàn ĐBQH tỉnh;
- CT, các PCT;
- Ban TGTU; Ban Dân vận TU;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Các sở, ngành tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Như Điều 3;
- LĐVP, Phòng VX, KTTH, TT.TH-CB;
- Lưu: VT (T-02-2013).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH *ph*



Nguyễn Văn Trâm

14K

QUY ĐỊNH

Về việc tổ chức lễ hội trên địa bàn tỉnh Bình Phước
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 34 /2013/QĐ-UBND ngày 22/ 8/2013
của Ủy ban nhân dân tỉnh)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Đối tượng áp dụng

Cơ quan, tổ chức Việt Nam, cá nhân là công dân Việt Nam tham gia hoạt động tổ chức lễ hội trên địa bàn tỉnh Bình Phước. Tổ chức, cá nhân nước ngoài hoạt động tổ chức lễ hội trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

Điều 2. Phạm vi điều chỉnh

1. Lễ hội quy định tại Quy định này bao gồm: Lễ hội dân gian; lễ hội lịch sử, cách mạng; lễ hội văn hóa, thể thao, du lịch; lễ hội có nguồn gốc từ nước ngoài tổ chức tại Việt Nam và lễ hội tín ngưỡng.

2. Lễ hội tôn giáo do tổ chức Giáo hội hoặc chức sắc chủ trì phải thực hiện theo quy định tại Pháp lệnh Tín ngưỡng, tôn giáo ngày 18/6/2004, Nghị định số 92/2012/NĐ-CP ngày 08/12/2012 của Chính phủ về việc quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Tín ngưỡng, tôn giáo và những quy định có liên quan tại Quy định này.

Điều 3. Mục đích tổ chức lễ hội; trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức đối với hoạt động tổ chức lễ hội

1. Mục đích tổ chức lễ hội:

a) Tưởng nhớ công đức của các anh hùng dân tộc, danh nhân văn hoá, các liệt sỹ, các bậc tiền bối đã có công xây dựng và bảo vệ Tổ quốc;

b) Bảo tồn và phát huy các giá trị văn hoá tinh thần của cộng đồng, nâng cao ý thức đoàn kết giữa cộng đồng các dân tộc ở địa phương nói riêng và các dân tộc Việt Nam nói chung;

c) Đáp ứng nhu cầu văn hoá, tín ngưỡng, tham quan các di tích lịch sử - văn hoá, danh lam thắng cảnh, công trình kiến trúc nghệ thuật, cảnh quan thiên nhiên và các nhu cầu chính đáng khác của nhân dân.

2. Trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức đối với hoạt động tổ chức lễ hội:

Người đứng đầu các cơ quan nhà nước, đơn vị vũ trang nhân dân, tổ chức kinh tế, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp chịu trách nhiệm trước pháp luật về hoạt động tổ chức lễ hội thuộc phạm vi quản lý của mình.

Điều 4. Giải thích từ ngữ

Các lễ hội quy định tại khoản 1, Điều 2 Quy định:

1. Lễ hội dân gian là lễ hội được tổ chức nhằm tôn vinh người có công với nước, với cộng đồng; thờ cúng thần thánh, biểu tượng có tính truyền thống và các hoạt động tín ngưỡng dân gian khác tiêu biểu cho những giá trị tốt đẹp về truyền thống lịch sử, văn hoá, đạo đức xã hội.

2. Lễ hội lịch sử, cách mạng là lễ hội được tổ chức nhằm tôn vinh những danh nhân, sự kiện lịch sử, cách mạng.

3. Lễ hội văn hoá, thể thao, du lịch là lễ hội được tổ chức để quảng bá về văn hoá, thể thao, du lịch bao gồm các Festival, liên hoan văn hoá, thể thao, du lịch, tuần văn hoá, thể thao, du lịch, tuần văn hoá - du lịch, tháng văn hoá - du lịch, năm văn hoá - du lịch.

4. Lễ hội có nguồn gốc từ nước ngoài tổ chức tại Việt Nam là lễ hội do tổ chức của Việt Nam hoặc tổ chức nước ngoài đang hoạt động hợp pháp tại Việt Nam tổ chức nhằm giới thiệu giá trị văn hoá tốt đẹp của nước ngoài đến với công chúng Việt Nam.

5. Lễ hội tín ngưỡng là hình thức hoạt động tín ngưỡng có tổ chức, thể hiện sự tôn thờ, tưởng niệm và tôn vinh những người có công với nước, với cộng đồng, thờ cúng tổ tiên, biểu tượng có tính truyền thống và các hoạt động tín ngưỡng dân gian khác tiêu biểu cho những giá trị tốt đẹp về lịch sử, văn hóa, đạo đức xã hội.

Điều 5. Các hành vi nghiêm cấm tại nơi tổ chức lễ hội

Nghiêm cấm các hoạt động sau đây:

1. Lợi dụng lễ hội để:

a) Kích động nhân dân chống lại Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân;

b) Kích động bạo lực, tuyên truyền chiến tranh xâm lược, chiến tranh tâm lý, gây hận thù giữa các dân tộc và nhân dân các nước; gây mâu thuẫn trong nội bộ; truyền bá tư tưởng, văn hóa phản động, lối sống dâm ô đồi trụy, các hành vi tội ác, tệ nạn xã hội, mê tín dị đoan, trái với thuần phong mỹ tục, gây hại cho sức khoẻ và hủy hoại môi trường sinh thái;

c) Tiết lộ bí mật của Đảng, Nhà nước, bí mật quân sự, an ninh, kinh tế, đối ngoại, bí mật đời tư của cá nhân và bí mật khác do pháp luật quy định;

d) Xuyên tạc lịch sử, phủ nhận thành tựu cách mạng, xúc phạm vĩ nhân, xúc phạm dân tộc, vu khống, xúc phạm danh dự, uy tín của tổ chức, danh dự cá nhân;

đ) Phục hồi hủ tục trái với thuần phong mỹ tục của dân tộc.

2. Hoạt động mang tính chất cờ bạc.

3. Tổ chức hoạt động mê tín dị đoan như xem số, xem bói, gọi hồn, cầu cơ, sấm truyền, yểm bùa, trừ tà, phù phép chữa bệnh và các tệ nạn khác.

4. Đốt đồ mã trong khu vực lễ hội.

5. Lưu hành, phổ biến và kinh doanh các sản phẩm văn hóa; sản xuất, nhập khẩu trái phép các sản phẩm văn hóa đã có quyết định đình chỉ lưu hành, cấm lưu hành, thụ hồi, tịch thu, tiêu hủy; kinh doanh dịch vụ văn hóa mà không có giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc giấy phép kinh doanh theo quy định.

6. Tổ chức hoạt động lễ hội vi phạm các quy định về nếp sống văn minh, an ninh trật tự và phòng, chống cháy nổ.

Chương II

QUẢN LÝ, TỔ CHỨC LỄ HỘI

Điều 6. Thẩm quyền và thủ tục cấp giấy phép tổ chức lễ hội

1. Việc tổ chức các lễ hội quy định tại Điều 2 Quy định này, nếu thuộc một trong các trường hợp sau đây, phải được phép của Ủy ban nhân dân tỉnh:

a) Lễ hội được tổ chức lần đầu;

b) Lễ hội được khôi phục lại sau nhiều năm gián đoạn;

c) Lễ hội đã được tổ chức định kỳ nhưng có thay đổi nội dung, thời gian, địa điểm so với truyền thống;

d) Lễ hội có nguồn gốc từ nước ngoài do tổ chức, cá nhân người nước ngoài hoặc tổ chức, cá nhân người Việt Nam tổ chức.

2. Thủ tục cấp giấy phép tổ chức lễ hội: Cơ quan, tổ chức muốn tổ chức lễ hội quy định tại khoản 1, Điều này phải nộp trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện một (01) bộ hồ sơ đề nghị cấp giấy phép đến Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch trước ngày dự định khai mạc lễ hội ít nhất là ba mươi (30) ngày làm việc.

a) Hồ sơ bao gồm:

- Đơn đề nghị cấp giấy phép tổ chức lễ hội (có kèm theo kế hoạch chi tiết về tổ chức lễ hội, ghi rõ nội dung lễ hội hoặc nội dung thay đổi so với truyền thống, thời gian, địa điểm tổ chức, dự định thành lập Ban tổ chức lễ hội, cam kết đảm bảo chất lượng và chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu vi phạm và các điều kiện cần thiết khác để đảm bảo an ninh trật tự trong lễ hội) (theo mẫu);

- Bản cam kết khi tổ chức lễ hội không vi phạm các quy định cấm tại Điều 5 Quy định này.

b) Trong thời hạn mười (10) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm trình Ủy ban nhân dân tỉnh. Ủy ban nhân dân tỉnh, trong thời hạn mười (10) ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị của Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch, có trách nhiệm cấp giấy phép tổ chức lễ hội; trường hợp không cấp giấy phép phải trả lời bằng văn bản, nêu rõ lý do.

Điều 7. Các lễ hội không phải xin cấp giấy phép

1. Những lễ hội sau đây khi tổ chức không phải xin giấy phép, nhưng trước khi tổ chức phải báo cáo bằng văn bản với cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền theo quy định tại khoản 2, Điều này:

a) Lễ hội dân gian đã được tổ chức thường xuyên, liên tục, định kỳ; lễ hội văn hóa du lịch;

b) Lễ hội quy định tại các điểm a, b và c khoản 1, Điều 6 Quy định này được tổ chức từ lần thứ hai trở đi hoặc thường xuyên, liên tục.

2. Việc báo cáo bằng văn bản với cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với các lễ hội khi tổ chức không phải xin phép quy định tại khoản 1, Điều này được thực hiện như sau:

a) Trước ngày tổ chức lễ hội ít nhất 30 ngày, cơ quan tổ chức lễ hội gửi văn bản báo cáo đến cơ quan có thẩm quyền:

- Gửi đến Phòng Văn hoá và Thông tin đối với lễ hội do cấp xã tổ chức.

- Gửi đến Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch đối với lễ hội do cấp huyện tổ chức.

- Gửi đến Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đối với lễ hội do cấp tỉnh tổ chức.

b) Nội dung báo cáo ghi rõ: Thời gian, địa điểm, nội dung, chương trình, kịch bản lễ hội (nếu có); quyết định thành lập và danh sách Ban tổ chức lễ hội.

3. Cơ quan có thẩm quyền về văn hoá, thể thao và du lịch sau khi nhận được văn bản báo cáo có trách nhiệm báo cáo với UBND cùng cấp; chỉ đạo, hướng dẫn kiểm tra việc thực hiện. Trường hợp do thiên tai, dịch bệnh hoặc an ninh, trật tự mà việc tổ chức lễ hội quy định tại khoản 1, Điều này có thể gây ảnh hưởng xấu đến đời sống xã hội ở địa phương thì cơ quan có thẩm quyền về văn hoá, thể thao và du lịch tham mưu UBND cùng cấp xem xét, quyết định.

4. Lễ hội do khu dân cư tổ chức không phải báo cáo với cơ quan văn hóa, thể thao và du lịch nhưng phải tuân thủ theo các quy định có liên quan tại Quy định này.

Điều 8. Thời gian tổ chức lễ hội

Thời gian tổ chức lễ hội không kéo dài quá 3 ngày.

Điều 9. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân khi tổ chức hoặc tham gia lễ hội

1. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân khi tổ chức lễ hội:

a) Thành lập Ban tổ chức lễ hội.

b) Nghi thức lễ hội phải được tiến hành trang trọng, phù hợp với truyền thống văn hoá dân tộc.

c) Trong khu vực lễ hội, cờ Tổ quốc phải được treo nơi trang trọng, cao hơn cờ hội, cờ tôn giáo; chỉ treo cờ hội, cờ tôn giáo tại địa điểm lễ hội và trong thời gian tổ chức lễ hội.

d) Không bán vé vào dự lễ hội.

đ) Nếu tổ chức các trò chơi, trò diễn, biểu diễn nghệ thuật, hội chợ, trưng bày triển lãm trong khu vực lễ hội thì được bán vé cho các hoạt động đó; giá vé thực hiện theo quy định của pháp luật về tài chính.

e) Việc tổ chức những trò chơi dân gian, hoạt động văn nghệ, thể thao trong khu vực lễ hội phải có nội dung bổ ích, lành mạnh, phù hợp với quy mô, tính chất, đặc điểm của lễ hội.

g) Nguồn thu từ công đức, từ thiện, tài trợ và nguồn thu khác thu được từ việc tổ chức lễ hội phải được quản lý và sử dụng theo đúng quy định của pháp luật.

h) Tổ chức dịch vụ trong khu vực lễ hội phải theo quy định của Ban tổ chức lễ hội.

2. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân khi tham gia lễ hội:

a) Thực hiện đúng nội quy, quy định của Ban tổ chức lễ hội.

b) Trang phục đẹp, lịch sự, phù hợp với thuần phong mỹ tục.

c) Không nói tục, xúc phạm tâm linh và ảnh hưởng xấu tới không khí trang nghiêm của lễ hội.

d) Ứng xử có văn hoá trong hoạt động lễ hội.

đ) Bỏ rác đúng nơi quy định, giữ gìn vệ sinh môi trường.

e) Bảo đảm an ninh trật tự khi dự lễ hội; không đốt pháo nổ, không đốt và thả đèn trời.

Điều 10. Khuyến khích các hoạt động trong tổ chức lễ hội

1. Tổ chức giới thiệu ý nghĩa lịch sử của lễ hội, giáo dục truyền thống tốt đẹp của dân tộc, nuôi dưỡng lòng yêu quê hương, đất nước, con người Việt Nam;

2. Tưởng nhớ công đức của ông cha, ghi nhận công lao của các bậc tiền bối trong lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc;

3. Tổ chức các trò chơi dân gian, trò chơi mới và các hoạt động văn hoá, thể thao có nội dung bổ ích, lành mạnh, phù hợp với quy mô, tính chất, đặc điểm của lễ hội;

4. Thắp hương theo quy định của Ban tổ chức lễ hội.

Điều 11. Ban tổ chức lễ hội

1. Ban tổ chức lễ hội được thành lập theo quyết định của chính quyền cấp tổ chức lễ hội. Đại diện chính quyền làm Trưởng ban, thành viên gồm đại diện các ngành văn hoá, thể thao và du lịch, công an, tôn giáo, UBMTTQVN, y tế, đại diện ngành, đoàn thể hoặc cá nhân khác có liên quan đến việc tổ chức lễ hội.

2. Ban tổ chức lễ hội chịu trách nhiệm quản lý, điều hành lễ hội theo đúng chương trình đã báo cáo hoặc xin phép, đảm bảo trật tự, an toàn, an ninh, tổ chức dịch vụ ăn nghỉ, vệ sinh chu đáo, bảo vệ tốt di tích lịch sử, văn hoá, danh lam thắng cảnh, môi trường và quản lý việc thu, chi trong lễ hội.

3. Trong thời hạn 20 ngày sau khi kết thúc lễ hội, Ban tổ chức lễ hội phải có văn bản báo cáo kết quả với chính quyền cấp tổ chức và cơ quan quản lý nhà nước về văn hoá, thể thao và du lịch cấp trên trực tiếp.

Chương III

KHEN THƯỞNG VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 12. Khen thưởng

Tổ chức, cá nhân có thành tích trong việc tổ chức và quản lý lễ hội thì được khen thưởng theo quy định của pháp luật.

Điều 13. Xử lý vi phạm

Tổ chức hoặc cá nhân vi phạm các quy định tại Quy định này, tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử phạt hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

Chương IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 14. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn, theo dõi việc thực hiện quy định này trên địa bàn tỉnh; chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đơn vị liên quan thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm theo thẩm quyền.

Điều 15. Các sở, ban, ngành có liên quan, UBND các huyện, thị xã và UBND các xã, phường, thị trấn có trách nhiệm tổ chức thực hiện Quy định này và các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành có liên quan về tổ chức lễ hội trên địa

bàn tỉnh Bình Phước; đảm bảo việc giải quyết hồ sơ theo đúng thẩm quyền và chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh về các sai phạm trong tổ chức lễ hội trên địa bàn tỉnh Bình Phước theo lĩnh vực, trong phạm vi địa bàn do mình quản lý.

Điều 16. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các tổ chức, cá nhân, đơn vị liên quan báo cáo về Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm tổng hợp ý kiến, trình UBND tỉnh xem xét điều chỉnh, bổ sung Quy định này cho phù hợp./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Trâm